



NHÌN LẠI THẾ GIỚI VÀ HOẠT ĐỘNG ĐỐI NGOẠI CỦA VIỆT NAM NĂM 2004

NGUYỄN DUY NIÊN*

NĂM 2004, tình hình thế giới và khu vực tiếp tục biến động phức tạp, ảnh hưởng sâu rộng tới môi trường đối ngoại của nước ta. Trong bối cảnh đó, dưới sự lãnh đạo và tham gia trực tiếp của lãnh đạo Đảng và Nhà nước, hoạt động đối ngoại của Việt Nam tiếp tục được triển khai một cách chủ động, toàn diện, đồng bộ và đạt những kết quả có ý nghĩa nổi bật. Những thành tựu này đã góp phần quan trọng vào việc giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, tranh thủ được ngày càng nhiều các điều kiện quốc tế thuận lợi để phục vụ công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đi đôi với bảo vệ Tổ quốc, đồng thời để lại những dấu ấn sâu đậm trong cộng đồng quốc tế và nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

1. Tình hình thế giới năm 2004 diễn biến phức tạp

Nhìn lại năm 2004 cho phép chúng ta có được đánh giá tổng thể và chính xác hơn về đặc điểm tình hình thế giới. Bức tranh chung về tình hình chính trị, an ninh và kinh tế thế giới năm 2004 nổi lên mấy điểm lớn như sau:

Một là, trong khi hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế chủ đạo thì xung đột, bạo lực và căng thẳng cục bộ vẫn diễn ra ở một vài khu vực, nổi bật là Trung Đông, Nam Á và châu Phi. Tại I-rắc, chiến tranh lớn như trong

năm 2003 đã không xảy ra, nhưng bạo lực vẫn tiếp tục diễn ra và có xu hướng ngày càng nghiêm trọng. Tiến trình hòa bình Trung Đông vẫn gặp nhiều bế tắc và phức tạp sau khi Tổng thống Y.A-ra-phát qua đời. Quan hệ giữa Mỹ và I-ran trở nên căng thẳng do vấn đề hạt nhân... Tình hình trên đã tác động tiêu cực đến việc giải quyết các cuộc xung đột, ảnh hưởng không nhỏ tới hòa bình, an ninh và ổn định ở các khu vực và trên toàn thế giới.

Hai là, khủng bố không những chưa bị loại trừ mà còn tiếp tục lây lan ra nhiều nơi như Nga, Tây Ban Nha, In-đô-nê-xi-a, miền Nam Thái Lan... Mục tiêu và biện pháp thực hiện của chủ nghĩa khủng bố cũng trở nên đa dạng và tàn bạo hơn. Chính vì thế, hậu quả mà các nước phải gánh chịu về an ninh, chính trị, kinh tế và xã hội cũng lớn hơn. Vấn đề khủng bố và chống khủng bố đã tác động mạnh tới hệ thống chính trị và bầu cử ở nhiều nơi như Mỹ, Tây Ban Nha, Nga... buộc các nước phải chú trọng bảo đảm an ninh nội địa, tăng cường hợp tác chống khủng bố cả trong khuôn khổ song phương và đa phương, trong phạm vi khu vực và trên phạm vi toàn cầu.

Ba là, các hình thái tập hợp lực lượng trên thế giới diễn ra rất đa dạng và linh hoạt trên

* Ủy viên Trung ương Đảng, Bộ trưởng Bộ Ngoại giao

tùng vấn đề và trong từng thời điểm cụ thể. Các nước lớn tiếp tục đẩy mạnh cải thiện quan hệ và tranh thủ lẫn nhau vì lợi ích riêng của mỗi nước. Cho dù không tránh khỏi những va chạm về lợi ích, nhưng nhìn chung mối quan hệ giữa các nước lớn đi vào ổn định hơn trong khuôn khổ vừa đấu tranh vừa thỏa hiệp, tránh đối đầu trong các vấn đề an ninh chính trị, hợp tác trong vấn đề chống khủng bố và chống phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, nhưng cạnh tranh gay gắt trong các vấn đề chiến lược và quan hệ kinh tế, thương mại. Tương quan lực lượng đang có những thay đổi với sự vươn lên mạnh mẽ của Liên minh châu Âu mở rộng và một Trung Quốc phát triển năng động.

Các nước đang phát triển và các lực lượng khác trên thế giới tiếp tục đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ, công bằng và tiến bộ xã hội, chống chiến tranh, cường quyền và sự can thiệp từ bên ngoài trong quan hệ quốc tế.

Bốn là, kinh tế thế giới năm 2004 có bước phục hồi khả quan và diễn ra tương đối đồng đều ở nhiều khu vực với tốc độ trung bình từ 4% đến 5%. Dù vậy, tương lai tăng trưởng của kinh tế thế giới đang phải đối mặt với nhiều thách thức lớn do giá dầu lửa tiếp tục biến động ở mức độ cao, bất ổn định ở nhiều quốc gia, sự lan rộng của chủ nghĩa khủng bố quốc tế, xung đột vũ trang, sự lây lan của các loại dịch bệnh truyền nhiễm, hậu quả thiên tai...

Năm là, khu vực châu Á - Thái Bình Dương tiếp tục là khu vực phát triển kinh tế năng động với tốc độ cao. Dự kiến tốc độ tăng trưởng cả năm 2004 của khu vực đạt 7,6%, dẫn đầu so với các khu vực khác. Tiến trình liên kết giữa các tiểu khu vực hai bờ Thái Bình Dương tiếp tục được đẩy mạnh. Tuy nhiên, một số điểm nóng như vấn đề eo biển Đài Loan, biển Đông, vấn đề khủng hoảng hạt nhân trên bán đảo Triều Tiên... vẫn chưa được giải quyết và tiếp tục tác động không thuận tới môi trường an ninh khu vực.

Thứ sáu, quá trình toàn cầu hóa, khu vực hóa gắn liền với tự do hóa thương mại, đầu tư và các liên kết kinh tế quốc tế tiếp tục phát triển, song xu hướng bảo hộ mậu dịch cũng có chiều hướng gia tăng. Trong bối cảnh đó, xu hướng liên kết và thiết lập các khu vực mậu dịch tự do song phương và khu vực được đẩy mạnh nhằm tận dụng triệt để lợi thế so sánh và tránh những rủi ro do quá trình toàn cầu hóa và khu vực hóa mang lại.

Những đặc điểm trên đã đưa lại nhiều bất trắc trong môi trường đối ngoại của các quốc gia, nhưng đồng thời cũng tạo ra nhiều cơ hội để phát triển và chi phối mạnh mẽ sự điều chỉnh chính sách của các nước.

2. Hoạt động đối ngoại sôi động và hiệu quả

Trong bối cảnh đó, hoạt động đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta đã được triển khai rất chủ động và đồng bộ với nhiều hình thức và nội dung phong phú, xử lý kịp thời và đúng đắn các vấn đề đối ngoại nảy sinh, thu được nhiều thành tựu khích lệ, góp phần thiết thực vào việc thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc.

Kết quả quan trọng nhất của hoạt động đối ngoại năm 2004 đã tiếp tục góp phần duy trì được môi trường hòa bình, ổn định để phát triển đất nước. Năm 2004 là năm chúng ta đã thúc đẩy mối quan hệ hợp tác thiết thực, hiệu quả; thiết lập được các khuôn khổ quan hệ vững chắc với nhiều nước láng giềng trong khu vực và các nước lớn, qua đó tăng cường sự đan xen về lợi ích, sự ràng buộc về quan hệ và pháp lý, tạo chuyên biến về chất trong quan hệ với các đối tác quan trọng này. Đây cũng là thành tựu nổi bật so với các năm trước. Công tác hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực đã được đẩy mạnh, góp phần tranh thủ hợp tác, nhất là hợp tác về kinh tế, thương mại, đầu tư và du lịch... Vị thế quốc tế của đất nước được nâng cao.

Việc tổ chức rất thành công Hội nghị Cấp cao ASEM 5 tại Hà Nội không những tạo

được ấn tượng sâu sắc đối với cộng đồng quốc tế và có những đóng góp thiết thực vào quá trình phát triển của ASEM mà còn mở ra nhiều cơ hội hợp tác song phương với nhiều đối tác trong ASEM ở nhiều lĩnh vực với 45 Hiệp định và Thỏa thuận được ký kết. Trên cơ sở những thành công của Hội nghị Thượng đỉnh cộng đồng Pháp ngữ (*Francophonie*) năm 1997 và Hội nghị Cấp cao ASEAN 6 năm 1998 tại Hà Nội, Hội nghị ASEM 5 lần này đã tạo một bước tiến xa hơn cả về nội dung, lễ tân, hậu cần và an ninh, thể hiện bước trưởng thành vượt bậc của ngoại giao đa phương Việt Nam trong thời kỳ Đổi mới. Không những thế chúng ta tiếp tục chủ động tham gia và có những đóng góp thiết thực tại các diễn đàn quốc tế và khu vực như Hội nghị Cấp cao ASEAN 10 tại Lào, Hội nghị AIPO tại Cam-pu-chia, Hội nghị Cấp cao APEC tại Chi-lê, Hội nghị Thượng đỉnh cộng đồng Pháp ngữ tại Buốc-ki-na Phát-xô... Sự tham gia tích cực và những đóng góp thiết thực của Việt Nam được cộng đồng quốc tế đánh giá cao đã góp phần nâng cao vị thế và vai trò của Việt Nam trên các diễn đàn quốc tế và khu vực.

Năm 2004 cũng là năm có nhiều vấn đề đối ngoại phức tạp nảy sinh đòi hỏi chúng ta phải xử lý linh hoạt, kịp thời như khủng bố dịch bệnh gia cầm, đấu tranh chống những mưu toan lợi dụng vấn đề dân chủ, nhân quyền, tôn giáo, dân tộc... để can thiệp vào công việc nội bộ và chống phá nước ta, giải quyết những vấn đề về biên giới lãnh thổ. Cách thức xử lý khẩn trương, linh hoạt, kịp thời và đúng đắn các vấn đề này đã giúp chúng ta hạn chế những tác động tiêu cực từ diễn biến phức tạp của tình hình, tránh bị rơi vào những tình huống khó xử, không làm tổn hại các mối quan hệ hữu nghị và hợp tác với các nước.

Công tác ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế đã có bước chuyên rõ rệt cả về nhận thức và hành động. Việc Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 08 về việc các cơ quan đại diện ngoại giao ở nước ngoài phục vụ phát triển kinh tế

đã tạo cơ sở pháp lý quan trọng và góp phần nâng cao vai trò của ngoại giao trong việc duy trì và mở rộng quan hệ kinh tế, thương mại, du lịch, đầu tư với các nước... Quỹ ngoại giao phục vụ phát triển kinh tế đã có nhiều hoạt động hiệu quả. Các cơ quan đại diện của Việt Nam ở nước ngoài đã tích cực, chủ động tìm kiếm thị trường, xúc tiến thương mại, đầu tư, bảo hộ quyền lợi chính đáng của người lao động Việt Nam và tích cực tham gia giải quyết những tranh chấp kinh tế, thương mại...

Công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài đã đạt được những kết quả đáng khích lệ và được đổi mới với việc Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 36. Việc học tập và phổ biến Nghị quyết này đã được triển khai sâu rộng ở trong và ngoài nước. Công tác xây dựng chính sách đối với kiều bào cũng đang được từng bước hoàn thiện. Các biện pháp vận động cộng đồng ngày càng cụ thể và thiết thực, hướng tới nhiều đối tượng kiều bào ở nhiều địa bàn khác nhau. Chẳng hạn, việc tổ chức Trại hè 2004 cho con em một số Việt kiều đã có tác dụng thiết thực đối với việc giáo dục các thế hệ Việt kiều trẻ tuổi hướng về Tổ quốc; việc cho phép một số nhân vật cao cấp trong chế độ cũ về nước đã góp phần thực hiện chính sách đại đoàn kết dân tộc, nêu cao tính nhân văn trong chính sách của Đảng và Nhà nước ta nhằm chủ động khép lại quá khứ và hướng tới tương lai; việc thu hút tri thức và tiềm lực kinh tế của kiều bào cũng đã đạt được nhiều kết quả đáng khích lệ; Hội liên lạc người Việt Nam ở nước ngoài và Quỹ hỗ trợ cộng đồng đã chủ động triển khai nhiều hoạt động thiết thực, có hiệu quả, tạo thêm cầu nối gắn bó bà con với quê hương.

Công tác thông tin - văn hóa đối ngoại tiếp tục được đổi mới nhằm định hướng dư luận, giải tỏa một số dư luận không thuận, góp phần hạn chế những luận điệu vu cáo, xuyên tạc về tình hình đất nước và góp phần tuyên truyền, quảng bá về đất nước và con người Việt Nam trên trường quốc tế.

Hoạt động đối ngoại của các ngành, các cấp, nhất là trong lĩnh vực an ninh và quốc phòng, đã được coi trọng và thúc đẩy. Công tác ngoại vụ địa phương của các tỉnh, thành trong cả nước đã được đẩy mạnh, góp phần quan trọng vào việc tăng cường hiểu biết, tin cậy lẫn nhau, tác động thiết thực tới việc thúc đẩy quan hệ nhiều mặt với các đối tác. Sự phối hợp giữa đối ngoại Nhà nước với các hoạt động đối ngoại của Đảng, Quốc hội và đối ngoại nhân dân được tăng cường, tạo sự đan xen nhiều tầng nấc về quan hệ và lợi ích, tăng cường giao lưu giữa các tổ chức và nhân dân Việt Nam với thế giới, qua đó góp phần tăng cường sức mạnh tổng hợp của đất nước.

Những thành tựu trên đã góp phần không ngừng nâng cao tiềm lực đất nước và vị thế quốc tế của Việt Nam trong cộng đồng quốc tế.

3. Phương hướng đối ngoại năm 2005

Năm 2005 là năm cuối cùng thực hiện kế hoạch 5 năm 2001-2005 và cũng là năm chúng ta tiến hành Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội X. Trong bối cảnh tình hình thế giới còn nhiều diễn biến phức tạp, khó lường, hoạt động đối ngoại phải phát huy tính chủ động trong việc đề ra và triển khai các biện pháp cụ thể, phát huy tốt những thành tựu đối ngoại từ những năm trước, tranh thủ những thuận lợi mới và phải hạn chế tối đa những tác động không thuận từ bên ngoài. Phương châm xử lý trong hoạt động đối ngoại thời gian tới vẫn là kiên trì nguyên tắc, giữ vững mục tiêu độc lập, tự chủ và chủ nghĩa xã hội đi đôi với đa dạng hóa, đa phương hóa, xử lý linh hoạt, nhạy bén những vấn đề nảy sinh.

Để hoàn thành các mục tiêu và nhiệm vụ mà Đảng và nhân dân giao phó, đặc biệt là mục tiêu duy trì và củng cố môi trường hòa bình, ổn định, đồng thời không ngừng nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế, hoạt động đối ngoại của chúng ta thời gian tới sẽ tập trung vào các hướng chính sau:

Một là, tiếp tục đa phát triển quan hệ với các nước láng giềng chung biên giới và các đối tác quan trọng hàng đầu theo hướng tăng cường quan hệ và nâng cao hiệu quả hợp tác thiết thực trong khuôn khổ quan hệ ổn định, lâu dài mà chúng ta đã xây dựng được với các đối tác.

Hai là, đẩy mạnh công tác hội nhập quốc tế, đặc biệt là đẩy nhanh và kết thúc các cuộc đàm phán song phương và đa phương về việc Việt Nam sớm gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), chủ động tham gia và phát huy vai trò tại các diễn đàn đa phương, đồng thời gắn các nội dung kinh tế trong các hoạt động chính trị đối ngoại, phát huy tốt hơn nữa vai trò của ngoại giao trong phát triển kinh tế, xã hội.

Ba là, trong công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài, cần thực hiện có hiệu quả Nghị quyết 36 của Bộ Chính trị về công tác vận động người Việt Nam ở nước ngoài cũng như công tác thông tin - văn hóa đối ngoại, tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động cụ thể và thiết thực đối với kiều bào, nhất là thế hệ Việt kiều trẻ tuổi, thành đạt..., qua đó thu hút ngày càng nhiều sự tham gia và đóng góp của kiều bào vào công cuộc xây dựng đất nước.

Chúng ta đang có những thuận lợi rất cơ bản, nhưng không phải vì thế mà chủ quan trước những khó khăn và biến đổi của thời cuộc. Nhìn lại năm 2004 và các năm trước càng cho ta thấy rõ, bên cạnh nỗ lực của toàn ngành ngoại giao, một nhân tố quan trọng bảo đảm thắng lợi của đối ngoại là sự phối hợp hài hòa và hiệu quả giữa các lực lượng trên mặt trận đối ngoại, từ đối ngoại của Đảng tới đối ngoại của các đoàn thể, nhân dân. Phần đầu thực hiện tốt hơn nữa và hiệu quả hơn nữa sự phối hợp đó, dưới sự chỉ đạo thống nhất và tuyệt đối của Đảng sẽ góp phần quyết định vào việc phát huy sức mạnh và trí tuệ của toàn dân tộc trong hoạt động đối ngoại. Đó cũng là nhân tố then chốt bảo đảm thắng lợi của đối ngoại nước ta thời gian tới. □